

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày: 10/3/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Trung Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Thảo và bà Lê Thị Hồng Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 05/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Phan Duy C** (Tên gọi khác: Cu), sinh ngày 15/4/2004, tại Đ - Gia Lai; nơi thường trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện nay: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan H và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 23/8/2020 bị Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” bằng hình thức phạt tiền 375.000đ, chấp hành xong; ngày 25/11/2020 bị Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi “Cố ý gây thương tích” bằng hình thức phạt tiền 375.000đ, chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2022 cho đến nay; có mặt.

**2. Nguyễn Quốc T** (Tên gọi khác: Cu E), sinh ngày 06/10/1997, tại Đ - Gia Lai; nơi thường trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện nay: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Tấn H1 (Đã chết) và bà Mai Thị H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; về nhân thân: Ngày 25/5/2016 bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” bằng hình thức phạt tiền 950.000đ, chấp hành xong; ngày 25/11/2020 bị Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” bằng hình thức hình phạt tiền 375.000đ, chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2022 cho đến nay; có mặt.

3. **Trần Ngọc T1**, sinh ngày 21/5/1997, tại Đ - Gia Lai; nơi thường trú trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện nay: Làng V, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: (Không rõ); mẹ Trần Thị H3; vợ: Siu Pom và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/9/2021 bị Công an xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” bằng hình thức phạt tiền 375.000đ, đến ngày 07/10/2021 mới chấp hành xong; về nhân thân: Tại Bản án số 14/2016/HSST ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1*: Bà Cao Thị Mi S là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G – Chi nhánh S1; có mặt.

- *Bị hại*: Bùi Tấn T2, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ F, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Mai Thị H2, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Có mặt

3. Đào Duy H4, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Có mặt

- *Người làm chứng*:

1. Trần Thị D, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Trần Thị Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

3. Nguyễn Thị Thùy T3, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

4. Trà Thị Thanh L1, sinh năm 2004; địa chỉ: 3 T, Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

5. Xà Yến P, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

6. Nguyễn Quang V, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 11/8/2022 Phan Duy C điều khiển xe máy điện đến quán nhậu vỉa hè đối diện nhà hàng C1 thuộc Tổ G, phường A, thị xã A để nhậu cùng bạn là Trà Thị Thanh L1, Xà Y, Nguyễn Quang V và có Bùi Tấn T2 ngồi bàn bên cạnh. Trong lúc ngồi nhậu, T2 nói với C về việc nghi ngờ C bắt trộm gà nên C và T2 xảy ra mâu thuẫn, to tiếng và đánh nhau nên được mọi người nhậu cùng vào can ngăn và C điều khiển xe máy điện về nhà. Về tới nhà, C nghĩ lại việc bị T2 nói trộm cắp gà trước bạn bè nên bực tức rồi C đi xuống bếp lấy hai con dao 01 con dao dài khoảng 40cm, lưỡi làm bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen và 01 con dao phay dài khoảng 01m, lưỡi làm bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu sậm. C bỏ con dao 40cm trong cốp xe, còn con dao 01m C cầm trên tay rồi điều khiển xe máy điện đi, khi đến đoạn đường Trường tiểu học P1, thuộc xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì C gặp các anh họ là Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1. Lúc này, T thấy C cầm dao nên hỏi C đi đâu thì C kể lại sự việc mâu thuẫn với T2, sau đó C rủ T và T1 đi tìm T2 để đánh, T và T1 đồng ý. T1 nói C cất xe máy điện ở phía trước Trường tiểu học P1, C đưa cho T 01 con dao dài 40cm, C cầm dao dài khoảng 01m rồi T1 điều khiển xe mô tô biển số 81F1-161.01 chở C ngồi giữa và T ngồi sau cùng đi tìm T2 để đánh. Khi cả nhóm đến vị trí quán nhậu vỉa hè C và T2 nhậu trước đó nhưng không thấy T2 nên T1 tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy trên đường L để tìm T2. Khi đến quán nhậu Số nhà H L, Tổ G, phường A, thị xã A, C thấy T2 đang ngồi nhậu ở trong quán nên nói T1 dừng xe để vào đánh T2. C và T xuống xe mỗi người cầm 01 con dao đi vào quán còn T1 đứng trước quán chờ. Thấy C và T cầm dao đi vào quán nhậu, T2 bỏ chạy xuống khu vực bếp của quán nhậu 89, C cầm con dao dài khoảng 01m, còn T cầm con dao dài khoảng 40cm đuổi theo T2. Khi C đuổi kịp T2, lúc này T2 đứng nghiêng người đối diện với C, cách C khoảng 01m, C cầm con dao bằng hai tay chém T2 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào cánh tay phải của T2, phần mũi dao va đập vào cạnh bếp nên phần cán dao bị gãy, rơi xuống nền nhà. Tiếp đó, T cầm dao bằng tay phải chém một nhát theo hướng trên xuống dưới, từ phải sang trái, T2 giơ tay trái lên đỡ thì trúng vào bàn tay trái của T2, T tiếp tục dùng dao chém vào lưng của T2 một nhát. Sau khi chém T2, C và T chạy ra trước quán N lên xe mô tô T1 chờ sẵn, T1 điều khiển xe chở C và T đi về, khi đến đoạn đường tỉnh lộ 667, đoạn giao nhau với đường bê tông đi Trạm y tế xã P, thì T ném con dao có đặc điểm dài 40cm xuống lề đường bên trái (Theo hướng A - K). T1 chở C về nhà bạn là Đào Duy H4, trú thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để trả xe mô tô 81F1 -

161.01 cho H4 rồi Tạo điều khiển xe mô tô của T1 để ở nhà H4 chờ C và T đến nhà bạn của T ở thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai ngủ, còn T1 về nhà ở thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để ngủ. Sáng hôm sau ngày 12/9/2022, C và T đến thành phố Q, tỉnh Bình Định để trốn, đến ngày 15/8/2022, bị cáo C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đầu thú. Đối với Bùi Tấn T2 sau khi bị C và T chém bị thương, được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã A sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị đến ngày 16/8/2022 thì xuất viện.

Theo Kết luận giám định số: 271/2022/PY-TgT ngày 27/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với tổn thương cơ thể của Bùi Tấn T2 xác định, dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo lưng phải cạnh sống lưng, tỷ lệ: 02% (*Hai phần trăm*); sẹo vùng 1/3 trên-sau cánh tay phải, tỷ lệ 03% (*Ba phần trăm*); vết thương phức tạp bàn tay trái đứt gân gấp nông + sâu ngón II, III, IV đã phẫu thuật khâu gân gấp, khâu vết thương, tỷ lệ: 15% (*Mười lăm phần trăm*). Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **19% (Mười chín phần trăm)**.

**Vật chứng thu giữ gồm:** 01 (Một) cán gỗ hình trụ dài 50cm, đường kính 3,5cm, trên thân và một đầu có vết nứt gỗ (Dấu vết cũ), đầu còn lại có vết nứt gãy khuyết gỗ (Dấu vết mới); 01 (Một) lưỡi dao sắc mũi nhọn bằng kim loại bị gãy cán có tổng chiều dài 60cm, lưỡi dao dài 44cm, bản dao rộng nhất là 05 cm, trên bề mặt lưỡi dao có vết trầy xước, phần cán bị gãy còn lại dài 16cm.

- Đối với con dao mà Nguyễn Quốc T đã sử dụng để chém Bùi Tấn T2 gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tiến hành truy tìm con dao tại địa điểm T khai đã vứt con dao này nhưng không tìm thấy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81F1-161.01 là của Đào Duy H4, Trần Ngọc T1 đã mượn để chở C, T đi đánh nhau, H4 không biết, không liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại xe cho H4. Đối với xe máy điện của bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột của Phan Duy C, bà L không biết C sử dụng xe máy điện đi đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại xe cho bà L.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Phan Duy C, Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Duy C, Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” như Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố. Các bị cáo Phan Duy C, Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1 đều khai và thừa nhận như sau: Giữa các bị cáo và bị hại Bùi Tấn T2 không có mâu thuẫn gì cả, chỉ vì bị cáo C ngồi nhậu cùng với bạn bè tại quán vỉa hè đối diện nhà hàng C1 thuộc Tổ G, phường A, thị xã A vào chiều tối ngày 11/8/2022 mà bị hại T2 cho rằng bị cáo C bắt trộm gà của hàng xóm trước mặt rất nhiều bạn bè nên bị cáo bức tức mới về nhà

lấy 02 con dao, 01 con dao dài khoảng 40cm, lưỡi làm bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen và 01 con dao phay dài khoảng 01m, lưỡi làm bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu sậm để đi đánh, chém T2 như bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã mô tả. Vết thương gây tổn hại sức khỏe 19% của bị hại Bùi Tấn T2 là do bị cáo Phan Duy C, Nguyễn Quốc T dùng dao chém, còn bị cáo Trần Ngọc T1 có hành vi chở các bị cáo đi và chờ ở ngoài, sau đó, chở các bị cáo về là đúng sự thật. Các bị cáo đã biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật và đã cùng nhau bồi thường toàn bộ số tiền 120.000.000đ như bị hại T2 yêu cầu. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có điều kiện trở về lao động, chăm sóc gia đình của các bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại Bùi Tấn T2 trình bày: Tổn thương cơ thể 19% sức khỏe của bị hại là do các bị cáo dùng dao gây ra vào thời gian khoảng hơn 22 giờ 20 phút ngày 11/8/2022 tại quán nhậu số nhà H L, Tổ G, phường A, thị xã A như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là đúng sự thật. Tuy nhiên, giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau từ trước, chỉ vì bị hại trêu đùa nhau với bị cáo C nên mới xảy ra sự việc. Hiện nay, các vết thương của bị hại đã ổn định, các bị cáo đã xin lỗi và cùng nhau bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) đầy đủ theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, bị hại đã có đơn bãi nại cho các bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại T2 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tất cả các bị cáo để các bị cáo cơ hội làm giúp ích cho gia đình, và xã hội. Về dân sự bị hại Bùi Tấn T2 đã nhận đủ số tiền 120.000.000đ nên không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toại, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Duy C, Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Phan Duy C từ 03 năm đến 3 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Quốc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo Trần Ngọc T1 bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về dân sự: Bị hại Bùi Tấn T2, đã nhận đủ toàn bộ số tiền yêu cầu bồi thường tổng cộng 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) nên không yêu cầu thêm. Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (Một) cán gỗ hình trụ dài 50cm, đường kính 3,5cm; 01 (Một) lưỡi dao sắc mũi nhọn bằng kim loại bị gãy cán có tổng chiều dài 60cm, lưỡi dao dài 44cm, bản dao rộng nhất là 05 cm, trên bề mặt lưỡi dao có vết trầy xước, phần cán bị gãy còn lại dài 16cm. Về án phí: Do các bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1 là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T và bị cáo T1; đề nghị buộc bị cáo Phan Duy C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bà Cao Thị Mi S, là người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1, trình bày: Trên cơ sở kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” như Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố là đúng hành vi của các bị cáo đã gây ra. Người bào chữa hoàn toàn đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1 đã thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1, để tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, có cơ hội mau chóng hòa nhập cộng đồng, giúp ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1 thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự cho các bị cáo bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1 theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo cũng như lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo; lời khai của bị hại và của những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo, lời trình bày của bị hại nên có đủ cơ sở xác định: Chỉ vì bị hại T2 trêu đùa bị cáo C bắt trộm gà nên bị cáo C đã về nhà lấy 02 con dao, lưỡi dao làm bằng kim loại, rủ thêm bị cáo T và bị cáo T1 để tìm đánh bị hại T2. Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 11/8/2022 tại quán nhậu số nhà H L, Tổ G, phường A, thị xã A, bị cáo T1 đứng ở ngoài chờ, còn bị cáo C và bị cáo T đã dùng dao xông vào tấn công bị hại T2. Bị cáo C đã chém 01 nhát trúng vào tay phải của T2, bị cáo T chém 02 nhát trúng vào tay trái và trúng vào lưng của bị hại T2, gây tổn thương cơ thể của bị hại Bùi Tấn T2, tỷ lệ là 19%. Sau khi chém bị hại T2 xong, bị cáo T1 đã chở bị cáo C và bị cáo T chạy trốn nên bị cáo T1 đã đồng phạm cùng với hành vi mà bị cáo C, bị cáo T gây ra cho bị hại T2. Mặc dù, tỷ lệ tổn

thương cơ thể của bị hại từ 11% đến 30% nhưng bị cáo C đã dùng con dao phay dài khoảng 01m, lưỡi làm bằng kim loại, cán bằng gỗ, còn bị cáo T đã dùng con dao dài khoảng 40cm, lưỡi làm bằng kim loại, cán bằng nhựa, tấn công bị hại. Đây là “hung khí nguy hiểm”, vì thế, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại Bùi Tấn T2 đã xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho tất cả 03 bị cáo. Hơn nữa, sau khi gây án bị cáo C đã đầu thú nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả 03 bị cáo là có căn cứ.

[5] Về hình phạt: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Phan Duy C là người chủ mưu, khởi xướng cùng bị cáo Nguyễn Quốc T, dùng dao chém bị hại Bùi Tấn T2 với sự giúp sức tích cực của bị cáo Trần Ngọc T1 nên bị cáo C chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Xét mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về dân sự: Bị hại Bùi Tấn T2 đã nhận đủ số tiền các bị cáo bồi thường là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) nên không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) cán gỗ hình trụ dài 50cm, đường kính 3,5cm; 01 (Một) lưỡi dao sắc, mũi nhọn bằng kim loại bị gãy cán có tổng chiều dài 60cm, lưỡi dao dài 44cm, bản dao rộng nhất là 05 cm, trên bề mặt lưỡi dao có vết trầy xước, phần cán bị gãy còn lại dài 16cm, xét thấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Đào Duy H4 là chủ xe mô tô biển kiểm soát 81F1-161.01 mà bị cáo T1 đã mượn để đi vào tối ngày 11/8/2022; đối với bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột của bị cáo Phan Duy C, bà L là chủ xe máy điện mà bị cáo C dùng để đi chơi vào chiều tối ngày 11/8/2022. Qua điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy anh H4, bà L không biết việc các bị cáo đã dùng các chiếc xe này vào mục đích phạm tội, nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm của anh H4, bà L vì thế, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại xe cho H4, bà L là phù hợp.

[9] Về án phí: Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Ngọc T1 thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phan Duy C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 58; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Phan Duy C, Nguyễn Quốc T, Trần Ngọc T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Xử phạt bị cáo **Phan Duy C**: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 18/10/2022.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T**: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 18/10/2022.

- Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc T1**: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 18/10/2022.

**Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy: 01 cán gổ hình trụ dài 50cm, đường kính 3,5cm và 01 lưỡi dao sắc mũi nhọn bằng kim loại bị gãy cán có tổng chiều dài 60cm, lưỡi dao dài 44cm, bản dao rộng nhất là 05cm, trên bề mặt lưỡi dao có vết trầy xước, phần cán bị gãy còn lại dài 16cm (Mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/01/2023, giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A).

**Về án phí:** Buộc bị cáo Phan Duy C, phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Trần Ngọc T1.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (10/3/2023), các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Trung Toàn**

